QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 DỰ ÁN KHU PHỨC HỢP BA ĐỒN TẠI THỊ XÃ BA ĐỒN

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG BA ĐỒN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

TỈ LỆ: 1/500

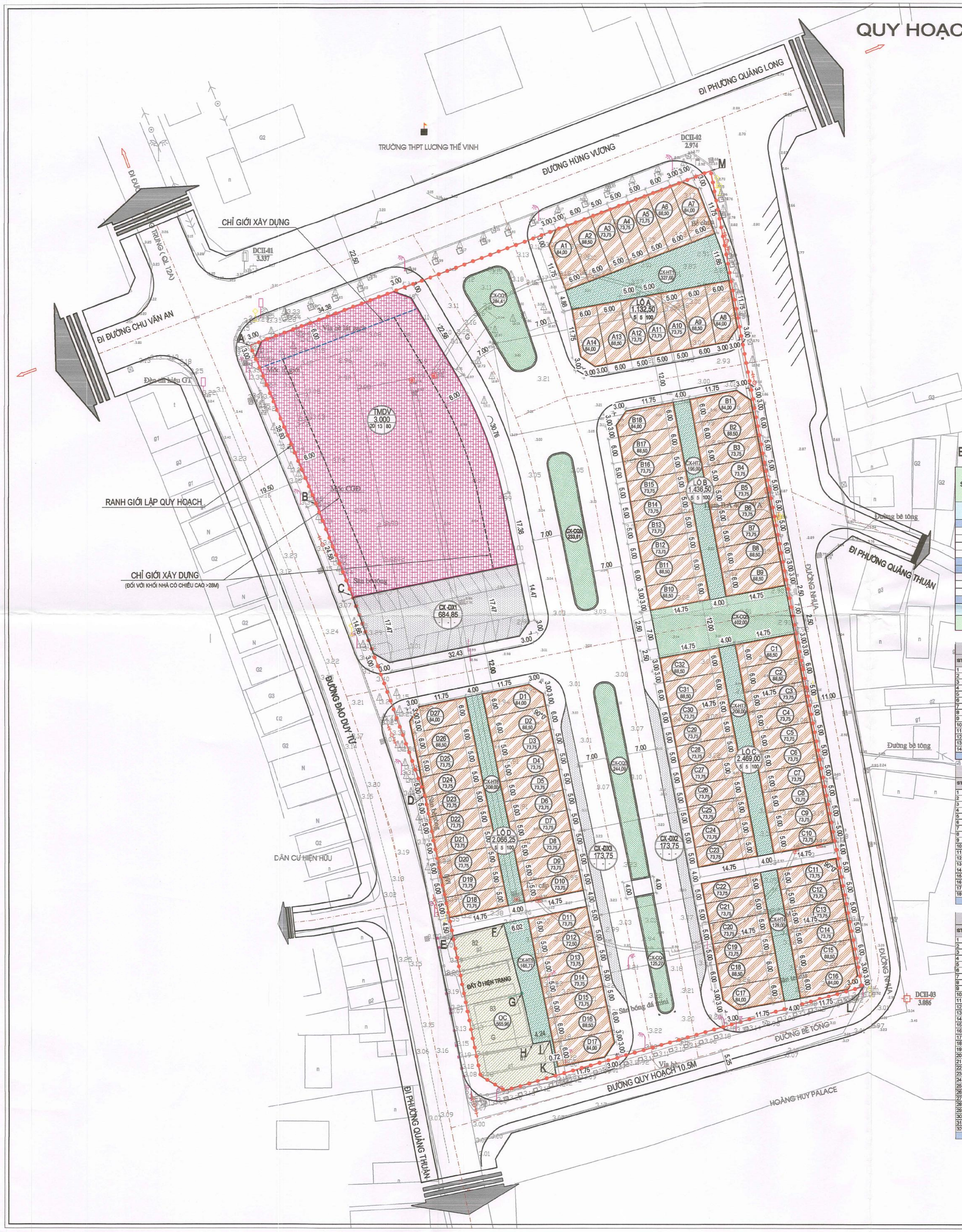

TỶ LỆ XÍCH

5M 15M

10M 30M

BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ

Mốc	X	Y
A	1963744.019	545216.724
B	1963705.428	545232.774
C	1963683.114	545241.579
D	1963634.080	545259.231
E	1963599.773	545266.150
F	1963602.800	545278.550
G	1963585.700	545282.920
H	1963573.350	545285.700
I	1963574.100	545289.870
K	1963565.642	545291.432
L	1963587.152	545366.159
M	1963786.637	545329.345

GHI CHÚ:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH, DIỆN TÍCH: 20.387,22 M2
- RANH GIỚI DỰ ÁN, DIỆN TÍCH: 19.821,26 M2
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

TMDV — KÝ HIỆU KHU ĐẤT
3.000 — DIỆN TÍCH KHU ĐẤT (M2)
20 — TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)
13 — HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
80 — MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)

A1 — KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
84,00 — DIỆN TÍCH (M2)

BẢNG TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT LẬP QUY HOẠCH

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)	HỆ SỐ SDĐ TỐI ĐA	GHI CHÚ	
A	ĐẤT XÂY DỰNG DỰ ÁN KHU PHỨC HỢP BA ĐỒN		19.821,26	100,00	MẬT ĐỘ XD GỘP TOÀN KHU = 47,9%				
I	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ		7.104,25	35,84	100	5	5,0	91	THỬA
1.1	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ (LÔ A)	LÔ A	1.132,50		100			14	THỬA
1.2	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ (LÔ B)	LÔ B	1.436,50		100			18	THỬA
1.3	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ (LÔ C)	LÔ C	2.469,00		100			32	THỬA
1.4	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ (LÔ D)	LÔ D	2.066,25		100			27	THỬA
II	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	TMDV	3.000,00	15,14	80	15-20.	13,0	1	LÔ
III	ĐẤT CÂY XANH	CX	3.519,18	17,75	-	-	-		LÔ
3.1	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	CX-CQ	1.253,38						
3.2	ĐẤT CÂY XANH KẾT HỢP HẠ TẦNG KỸ THUẬT	CX-HT	1.233,43						
3.3	ĐẤT CÂY XANH KẾT BÃI ĐỖ XE	CX-DX	1.032,35						
IV	ĐẤT GIAO THÔNG		6.197,85	31,27					
B	ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG	OC	565,96						
	TỔNG DIỆN TÍCH (A+B)		20.387,22						

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT LÔ A

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA(%)	TẦNG CAO (TẦNG)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
1	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A1	84,00	100	5	5
2	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A2	88,60	100	5	5
3	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A3	73,75	100	5	5
4	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A4	73,75	100	5	5
5	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A5	73,75	100	5	5
6	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A6	88,60	100	5	5
7	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A7	84,00	100	5	5
8	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A8	84,00	100	5	5
9	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A9	88,60	100	5	5
10	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A10	73,75	100	5	5
11	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A11	73,75	100	5	5
12	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A12	73,75	100	5	5
13	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A13	88,60	100	5	5
14	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	A14	84,00	100	5	5
	TỔNG DIỆN TÍCH		1132,50			

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT LÔ B

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA(%)	TẦNG CAO (TẦNG)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
1	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B1	84,00	100	5	5
2	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B2	88,60	100	5	5
3	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B3	73,75	100	5	5
4	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B4	73,75	100	5	5
5	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B5	73,75	100	5	5
6	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B6	73,75	100	5	5
7	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B7	73,75	100	5	5
8	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B8	88,60	100	5	5
9	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B9	88,60	100	5	5
10	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B10	88,60	100	5	5
11	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B11	88,60	100	5	5
12	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B12	73,75	100	5	5
13	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B13	73,75	100	5	5
14	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B14	73,75	100	5	5
15	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B15	73,75	100	5	5
16	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B16	73,75	100	5	5
17	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B17	88,60	100	5	5
18	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	B18	84,00	100	5	5
	TỔNG DIỆN TÍCH		1436,50			

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT LÔ C

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA(%)	TẦNG CAO (TẦNG)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
1	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C1	88,60	100	5	5
2	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C2	88,60	100	5	5
3	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C3	73,75	100	5	5
4	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C4	73,75	100	5	5
5	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C5	73,75	100	5	5
6	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C6	73,75	100	5	5
7	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C7	73,75	100	5	5
8	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C8	73,75	100	5	5
9	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C9	73,75	100	5	5
10	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C10	73,75	100	5	5
11	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C11	73,75	100	5	5
12	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C12	73,75	100	5	5
13	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C13	73,75	100	5	5
14	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C14	73,75	100	5	5
15	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C15	88,60	100	5	5
16	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C16	84,00	100	5	5
17	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C17	84,00	100	5	5
18	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C18	88,60	100	5	5
19	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C19	73,75	100	5	5
20	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C20	73,75	100	5	5
21	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C21	73,75	100	5	5
22	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C22	73,75	100	5	5
23	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C23	73,75	100	5	5
24	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C24	73,75	100	5	5
25	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C25	73,75	100	5	5
26	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C26	73,75	100	5	5
27	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C27	73,75	100	5	5
28	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C28	73,75	100	5	5
29	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C29	73,75	100	5	5
30	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C30	73,75	100	5	5
31	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C31	88,60	100	5	5
32	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	C32	88,60	100	5	5
	TỔNG DIỆN TÍCH		2469,00			

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT LÔ D

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA(%)	TẦNG CAO (TẦNG)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
1	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D1	84,00	100	5	5
2	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D2	88,60	100	5	5
3	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D3	73,75	100	5	5
4	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D4	73,75	100	5	5
5	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D5	73,75	100	5	5
6	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D6	73,75	100	5	5
7	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D7	73,75	100	5	5
8	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D8	73,75	100	5	5
9	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D9	73,75	100	5	5
10	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D10	73,75	100	5	5
11	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D11	73,75	100	5	5
12	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D12	73,75	100	5	5
13	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D13	73,75	100	5	5
14	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D14	73,75	100	5	5
15	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D15	73,75	100	5	5
16	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D16	88,60	100	5	5
17	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D17	84,00	100	5	5
18	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D18	73,75	100	5	5
19	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D19	73,75	100	5	5
20	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D20	73,75	100	5	5
21	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D21	73,75	100	5	5
22	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D22	73,75	100	5	5
23	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D23	73,75	100	5	5
24	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D24	73,75	100	5	5
25	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D25	73,75	100	5	5
26	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D26	88,60	100	5	5
27	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ	D27	84,00	100	5	5
	TỔNG DIỆN TÍCH		2066,25			

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT KHU CÂY XANH CẢNH QUAN

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA(%)	TẦNG CAO (TẦNG)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
1	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN 01	CX-CQ 1	248,41	-	-	-
2	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN 02	CX-CQ 2	233,51	-	-	-
3	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN 03	CX-CQ 3	244,09	-	-	-
4	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN 04	CX-CQ 4	125,27	-	-	-
5	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN 05	CX-CQ 5	402,00			
	TỔNG DIỆN TÍCH		1253,38			

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CÂY XANH KẾT HỢP BÃI ĐỖ XE

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA(%)	TẦNG CAO (TẦNG)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
1	CÂY XANH KẾT HỢP BÃI ĐỖ XE 1	CX-DX1	684,85	-	-	-
2	CÂY XANH KẾT HỢP BÃI ĐỖ XE 2	CX-DX2	173,75			
3	CÂY XANH KẾT HỢP BÃI ĐỖ XE 3	CX-DX3	173,75			
	TỔNG DIỆN TÍCH		1032,35			

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CÂY XANH KẾT HỢP ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA(%)	TẦNG CAO (TẦNG)	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT
1	ĐẤT CÂY XANH; KẾT HỢP HẠ TẦNG KỸ THUẬT 1	CX-HT 1	327,86	-	-	-
2	ĐẤT CÂY XANH; KẾT HỢP HẠ TẦNG KỸ THUẬT 2	CX-HT 2	196,00	-	-	-
3	ĐẤT CÂY XANH; KẾT HỢP HẠ TẦNG KỸ THUẬT 3	CX-HT 3	208,00	-	-	-
4	ĐẤT CÂY XANH; KẾT HỢP HẠ TẦNG KỸ THUẬT 4	CX-HT 4	128,00	-	-	-
5	ĐẤT CÂY XANH; KẾT HỢP HẠ TẦNG KỸ THUẬT 5	CX-HT 5	165,77	-	-	-
6	ĐẤT CÂY XANH; KẾT HỢP HẠ TẦNG KỸ THUẬT 6	CX-HT 6	208,00	-	-	-
	TỔNG DIỆN TÍCH		1233,43			

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHAN MẠNH HÙNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 946 /QĐ-UBND NGÀY 18 THÁNG 4 NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH, CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH

Lê Anh Tuấn

KÈM THEO TỜ TRÌNH KIỂM SỐ TB/TĐ SỐ ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2022

TÊN CÔNG TRÌNH:

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 DỰ ÁN KHU PHỨC HỢP BA ĐỒN TẠI THỊ XÃ BA ĐỒN

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG BA ĐỒN, THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-03	KHỔ GIẤY: A1	TỈ LỆ: 1/500	HT: 02/2022
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN BÁO TRUNG		
QL.KT	THS .KTS. NGUYỄN ĐĂNG MẠNH HOÀNG		
CHỦ TRÌ	THS .KTS. PHẠM ANH TUẤN		
CHỦ NHIỆM	THS .KTS. PHẠM ANH TUẤN		

P. VIỆN TRƯỞNG

THS .KTS. PHẠM ANH TUẤN

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH
ĐỊA CHỈ : ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU CẢNH, TP ĐỒNG HỚI, T QUẢNG BÌNH
ĐIỆN THOẠI : 0523626729, FAX: 0523633558, EMAIL: QHXDQB@GMAIL.COM